

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 23 - 5 - 2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn DO

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà 29, đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Đặng Thị O, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Đội 8, xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị O, anh T có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/3/2019, bản tự khai, nguyên đơn là anh Ngô Minh T trình bày:

Anh và chị O kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã B, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị O đã bỏ ra miền bắc và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2011 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Ngô Đặng Thùy M, sinh ngày 02/01/2011. Hiện cháu M đang ở với chị O. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Ngô Đặng Thùy M và không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu chị O có yêu cầu nuôi con chung thì anh cũng nhất trí và nhận cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các Biên bản hòa giải, chị Đặng Thị O trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Minh T ngày 27 tháng 02 năm 2009 có được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã B, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, không có mâu thuẫn nhưng do anh T không có lập trường, không làm chủ được gia đình nên cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, anh T có những thái độ, lời nói, hành động chị không chấp nhận được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đội 8, xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định sống từ cuối năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Nay anh T xin ly hôn, chị nhận thấy còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Con chung: Vợ chồng có con chung là Ngô Đặng Thùy M, sinh ngày 02/01/2011. Hiện cháu M đang ở với chị O. Trong trường hợp phải ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị O có đề nghị Tòa án xem xét công sức đóng góp nhưng không nêu cụ thể.

Tại phiên tòa: Chị O có quan điểm việc anh T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và yêu cầu gia đình anh T (Bố, mẹ anh T và anh T) phải trả cho chị số tiền 300.000.000đ công sức đóng góp và yêu cầu anh T trả cho chị 200.000.000đ tiền “bồi thường tuổi xuân”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai và xét xử khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227; 228; 233 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Anh Ngô Minh T và chị Đặng Thị O kết hôn ngày 27 tháng 02 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã B, tỉnh Lâm Đồng. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị

O cùng con chung đã bỏ ra miền bắc và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2011 đến nay. Nay anh T có đơn yêu cầu ly hôn.

Sau khi anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trục Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của anh T cho chị O. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị O trình bày nhận thấy còn tình cảm với anh T nên không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn và có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh T và chị O đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 8 năm, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy quan hệ hôn nhân đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ được với nhau được nữa nên việc anh T xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của các đương sự về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Con chung của vợ chồng đang ở với chị O từ khi vợ chồng sống ly thân, bản thân anh T cũng đồng ý để chị O nuôi con chung và nhận cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị O có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về tài sản, khoản nợ chung: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện anh T và chị O có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của chị O trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa có yêu cầu gia đình anh T (Bố, mẹ anh T và anh T) phải trả cho chị số tiền 300.000.000đ công sức đóng góp và yêu cầu anh T trả cho chị 200.000.000đ tiền “bồi thường tuổi xuân” nhưng không xuất trình chứng cứ. Do vậy, HĐXX thấy không có căn cứ để xem xét yêu cầu của chị O. Chị O có thể khởi kiện bằng vụ kiện khác đối với anh T và những người liên quan nếu như có căn cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

1. Xử lý hôn giữa anh Ngô Minh T và chị Đặng Thị O.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị O có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Ngô Đăng Thùy M, sinh ngày 02/01/2011 hiện con chung đang ở với chị O. Anh Ngô Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 5/2019 đến khi con chung trưởng thành, tự lập.

Anh Ngô Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Ngô Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 04950 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Anh T còn phải nộp 300.000đ.

Chị Đặng Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà